

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 22-03-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Đề

2. Bà Trần Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Côn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/HSST-QĐ ngày 10 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972; nơi sinh: xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Xóm 20, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1946 và con bà Phạm Thị N, sinh năm 1947; gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20-5-2003 bị Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “có mặt”

- Bị hại:

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm 23, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. “có mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 20, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. “có mặt”;

- Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị M, sinh năm 1964 “có mặt”
2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973 “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18-9-2021, sau khi uống rượu tại nhà ông Nguyễn Văn Th ở xóm 7, xã H, huyện H, Nguyễn Thanh T điều khiển xe đạp điện từ nhà ông Th về nhà. Khi về đến phía trước nhà bà Phạm Thị T, sinh năm 1966, ở xóm 23, xã H, huyện H thì T bị ngã xe. Do say rượu, T nghĩ đã về đến nhà nên đứng dậy dắt xe dựng vào sân nhà bà T rồi đi vào trong nhà, thấy bà T đang ngồi trên giường, tưởng đó là vợ mình nên T đến gần, kéo bà T về phía mình và hôn môi bà T. Bà T phản ứng dùng tay đẩy T ra, dùng chân đạp vào chân T, đồng thời cắn mạnh vào môi dưới của T. Do bị cắn đau nên T chạy ra đóng gạch cách đó khoảng 10m, nhặt 01 viên gạch vỡ kích thước (11x10)cm cầm trên tay phải quay lại đẩy bà T ngã xuống giường, rồi dùng viên gạch đập 01 cái vào vùng trán của bà T. Tiếp đó T để viên gạch xuống đầu giường rồi dùng tay phải tát vào mặt bà T 02 cái, bà T tri hô nên T ra sân lấy xe đạp điện đi về nhà. Hậu quả: Bà Phạm Thị T bị sưng nề vùng má trái diện tích (6x7)cm, một số vết xước ngoài da ở khuỷu tay trái; vùng trán xây xước phù nề diện tích (4x5)cm; sưng nề hai mí mắt. Bà T đi khám tại Bệnh viện đa khoa huyện H và được chỉ định điều trị tại nhà. Quá trình điều tra Nguyễn Thanh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bà T số tiền 10.000.000đồng.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/21/TgT ngày 12-11-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Phạm Thị T là 02%. Cơ chế hình thành vết thương: Sây xước da do tác động với vật có góc cạnh gây nên. Sưng nề do tác động với vật tày gây nên.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Nguyễn Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và bản cáo trạng đã truy tố.

- Bị hại trình bày: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã thỏa thuận khắc phục bồi thường, nay không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Về trách nhiệm dân sự các bên đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất bị cáo Tùng bồi thường cho bị hại bà Phạm Thị T 10.000.000đ, bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không có đề nghị gì thêm về bồi thường dân sự nên về trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo, bị hại và đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng - anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ vào Điều Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; bản kết luận giám định; lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 18-9-2021, tại nhà của bà Phạm Thị T, ở xóm 23, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, Nguyễn Thanh T đã đi vào trong nhà, thấy bà T ngồi trên giường, bị cáo đã xông vào ôm hôn bà T, bà T đã chống trả và cắn vào môi dưới của T. Bị đau nên T chạy ra ngoài nhặt 01 viên gạch vỡ kích thước (11x10)cm đánh vào trán và dùng tay tát hai cái vào mặt bà T gây thương tích cho bà T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%. Viên gạch vỡ bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại được coi

là hung khí nguy hiểm. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Với lý do say rượu bị cáo đã vào nhà bà T ôm hôn bà T, bà T chống cự lại, sau đó bị cáo đã dùng viên gạch vỡ đánh gây thương tích cho bà T. Hành vi đó không những xâm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang bất bình trong cán bộ và quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về hành vi của mình nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi Cướp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại còn có hành vi thiếu chuẩn mực đối với người khác. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã thỏa thuận khắc phục bồi thường cho bà T số tiền là 10.000.000đồng, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Xét cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại, bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 10.000.000đồng. Bị hại bà Phạm Thị T đã nhận đủ số tiền là 10.000.000đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường bà T không yêu cầu, đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Một viên gạch vỡ kích thước (11x10)cm bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại Phạm Thị T không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe đạp điện đã cũ, qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Th- vợ T, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Th quản lý, sử dụng là phù hợp.

[9] Quá trình điều tra bà Phạm Thị T trình bày: Khi T chạy vào trong nhà, T đẩy bà T ngã ra giường, T đè lên người bà, dùng tay phải ghì vào ngực, tay trái cởi quần dài và quần lót của bà T ném xuống đất, sau đó dùng ngón tay đưa vào âm đạo bà T nhưng khi đối chất với bà T, bị cáo T không thừa nhận. Cơ quan điều tra đưa bà T đến Bệnh viện đa khoa huyện H thăm khám nhưng bà T từ chối thăm khám và có đơn xin từ chối giám định pháp y nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thanh T về hành vi hiếp dâm.

Hành vi bị cáo hôn môi bà T, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan Công an huyện H xử phạt hành chính đối với T là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 viên gạch vỡ kích thước (11 x 10)cm;
- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th 01 chiếc xe đạp điện đã cũ;

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-03-2022 giữa cơ quan Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

3. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- UBND xã H;
- Chi cục THA DS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga

